

Số: /KH-UBND

Vinh Yên, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính Nhà nước thành phố Vinh Yên năm 2022

Căn cứ Kế hoạch số 331/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về Cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc năm 2022, Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 26/11/2021 của UBND thành phố về Cải cách hành chính nhà nước thành phố Vinh Yên giai đoạn 2021-2025, UBND thành phố Vinh Yên xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính Nhà nước thành phố Vinh Yên năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục đích

- Triển khai hiệu quả công tác cải cách hành chính (CCHC) theo sự chỉ đạo của Trung ương, của UBND tỉnh và Sở Nội vụ; được tiến hành trọng tâm và phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của thành phố.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố.

- Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đặc biệt là chất lượng giải quyết TTHC; đa dạng hóa phương thức tiếp nhận và giải quyết TTHC nhất là trên môi trường điện tử; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp thành phố.

- Xây dựng và từng bước hoàn thiện Chính quyền điện tử, hướng đến Chính quyền số theo kế hoạch được phê duyệt; chủ động áp dụng hiệu quả những thành tựu, tiến bộ khoa học công nghệ trong hoạt động hành chính.

2. Yêu cầu

- Xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu tại trong triển khai, thực hiện các nhiệm vụ đề ra.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC đầy đủ, hiệu quả, đúng thời gian và bám sát sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nội vụ và UBND thành phố; tăng cường kiểm tra, đôn đốc các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác bình xét thi đua, khen thưởng.

3. Mục tiêu cụ thể

- 100% văn bản QPPL được UBND các cấp của thành phố ban hành đúng theo thẩm quyền, quy trình, khả thi, hiệu lực, hiệu quả.
- Tỷ lệ hồ sơ chậm hạn của thành phố: dưới 0,90%; của các xã, phường: dưới 0,50% (theo số liệu thống kê trên Cổng dịch vụ công tỉnh Vĩnh Phúc).
- Phân đầu đạt mục tiêu theo Kế hoạch của UBND tỉnh:
 - + Tối thiểu 80% TTHC có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4; trong đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.
 - + 30% tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu.
 - + Giảm thời gian chờ đợi trung bình của các cá nhân, tổ chức tại Bộ phận một cửa các cấp thành phố còn tối đa 20 phút/01 lần giao dịch.
- Phân đầu xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính của thành phố năm 2022 nằm trong Top 03 các huyện, thành phố thuộc tỉnh.
- 100% các phòng, ban, đơn vị của thành phố và UBND các xã phường được đánh giá xếp loại định kỳ (theo tháng hoặc quý) trên cơ sở lượng hoá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CCHC NĂM 2022

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Trưởng các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ cải CCHC nhà nước năm 2022. Ban hành kế hoạch CCHC (*hoặc gắn các nhiệm vụ CCHC vào kế hoạch công tác năm*) của phòng, ban, đơn vị, địa phương đảm bảo đầy đủ nội dung liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Triển khai công tác xác định Chỉ số cải cách hành chính của thành phố do UBND tỉnh đánh giá; của xã, phường do UBND thành phố đánh giá đảm bảo thời gian quy định.
- Xây dựng các Kế hoạch về kiểm tra, tuyên truyền, tập huấn CCHC, kiểm soát TTHC của thành phố và UBND các xã, phường.
- Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai công tác CCHC trên địa bàn thành phố; xây dựng các báo cáo liên quan đến công tác CCHC đảm bảo chất lượng và thời gian quy định.

2. Cải cách thể chế

Tổ chức thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; nâng cao chất lượng công tác tham gia ý kiến dự thảo các văn bản QPPL của Trung ương và của Tỉnh, phân đầu tham gia đạt 100% dự thảo các văn bản

do cấp trên lấy ý kiến đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Thẩm định dự thảo văn bản QPPL của thành phố đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và khả thi.

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản QPPL năm 2022; tăng cường theo dõi, kiến nghị xử lý các văn bản trái pháp luật; đồng thời, kiến nghị xử lý trách nhiệm khi tham mưu ban hành văn bản trái pháp luật đã được phát hiện, kết luận.

Xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp, văn bản QPPL của cơ quan Nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND thành phố năm 2022. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố.

3. Cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát TTHC

- Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC trên địa bàn thành phố. Thực hiện công khai TTHC theo quy định.

- Quan tâm thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về các quy định hành chính nhằm hỗ trợ, nâng cao chất lượng các quy định hành chính và giám sát việc giải quyết hồ sơ, TTHC của các phòng chuyên môn thành phố và UBND các xã, phường.

- Thường xuyên thực hiện công tác giám sát, rà soát TTHC; kịp thời đề nghị bãi bỏ hoặc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác theo quy định.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục triển khai, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/09/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối, tổ chức trung gian; khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ theo quy định hiện hành. Sắp xếp, tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC các cơ quan, đơn vị theo Chương trình hành động số 49-CTr/TU ngày 30/01/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017; Chương trình hành động số 54-CTr/TU ngày 12/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017; Kết luận số 58-KL/TU ngày 30/11/2021 của BTV Tỉnh ủy về thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị tỉnh Vĩnh Phúc.

5. Cải cách công vụ

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của Trung ương và của tỉnh theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND tỉnh về một số chính sách đặc thù xây dựng đội ngũ trí thức và trọng dụng nhân tài tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025.

- Đổi mới đổi mới phương thức tuyển dụng, bổ nhiệm; đơn giản hóa TTHC trong tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức.

- Rà soát, bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thông qua tổ chức các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng; Thực hiện đổi mới công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo quý, đánh giá bằng sản phẩm; Thực hiện Quy chế văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh.

6. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong sử dụng kinh phí quản lý hành chính; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Bộ phận một cửa thành phố và các xã, phường bảo đảm yêu cầu, nhiệm vụ của CCHC, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước. Áp dụng, duy trì cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 và áp dụng ISO điện tử.

- Triển khai áp dụng các dịch vụ công trực tuyến; các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

- Triển khai áp dụng hệ thống quản lý văn bản điều hành đảm bảo kết nối liên thông trong trao đổi văn bản điện tử giữa tất cả các cấp chính quyền và Trực liên thông văn bản Quốc gia.

- Triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị trực tuyến. Triển khai phần mềm hoặc giải pháp làm việc, học tập và nghiên cứu tại nhà đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước trong dịch Covid-19.

Để nâng cao chất lượng công tác CCHC năm 2022, gán nhiệm vụ cụ thể đến từng cơ quan, đơn vị, UBND thành phố yêu cầu các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định.

(Có phụ lục các nhiệm vụ cụ thể kèm theo Kế hoạch này)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, quán triệt, học tập các văn bản của Trung ương, của tỉnh, thành phố về CCHC sâu rộng trong đội ngũ CBCCVC; có chương trình,

kế hoạch triển khai các nhiệm vụ CCHC phù hợp với tình hình đơn vị, địa phương; nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo theo đúng quy định.

2. Các đơn vị được giao chủ trì hoặc phối hợp thực hiện nhiệm vụ CCHC tại Phần II Kế hoạch này có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc, bảo đảm chất lượng và thời gian hoàn thành. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố đối với những nhiệm vụ đã giao trong Kế hoạch này.

3. Phòng Nội vụ thành phố là Cơ quan thường trực về công tác CCHC, có trách nhiệm tham mưu, giúp UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này; chủ trì, giúp Hội đồng thẩm định chỉ số CCHC thành phố theo dõi, đôn đốc, chấm điểm, tổng hợp báo cáo Chỉ số CCHC của các xã, phường; triển khai các nhiệm vụ chính liên quan đến "*Cải cách tổ chức bộ máy*", "*Cải cách công vụ*"; duy trì áp dụng ISO 2001:2015 tại UBND thành phố.

Căn cứ vào các nội dung, nhiệm vụ được nêu tại Kế hoạch này, giao phòng Nội vụ thành phố chủ trì, tham mưu xây dựng Kế hoạch, thành lập Tổ kiểm tra để kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính tại các phòng, ban, đơn vị của thành phố và UBND các xã, phường; kịp thời báo cáo Lãnh đạo UBND thành phố để chỉ đạo xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc và xử lý những vi phạm (nếu có) theo quy định.

4. Văn phòng HĐND và UBND thành phố là Cơ quan thường trực về kiểm soát TTHC, chịu trách nhiệm tham mưu nội dung chính liên quan đến "*Cải cách thủ tục hành chính*"; chủ trì, triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại Bộ phận một cửa thành phố; tham mưu thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC; chỉ đạo Bộ phận một cửa thành phố hoạt động hiệu quả, chuyên nghiệp, đáp ứng sự hài lòng của tổ chức, cá nhân trong giải quyết TTHC.

5. Phòng Tư pháp thành phố chịu trách nhiệm tham mưu nội dung chính liên quan đến "*Cải cách thể chế*"; xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố chịu trách nhiệm tham mưu nội dung chính liên quan đến "*Cải cách tài chính công*". Chủ trì, theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công. Báo cáo kết quả thực hiện cải cách tài chính công tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố.

7. Phòng Văn hóa - Thông tin thành phố chịu trách nhiệm tham mưu nội dung chính liên quan đến "*Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số*". Chủ trì, phối hợp các phòng, ban, đơn vị, sở ngành liên quan tham mưu các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính. Báo cáo, đánh giá việc ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

8. Trung tâm Văn hóa, thông tin, thể thao thành phố thường xuyên phát sóng, mở chuyên mục, đăng tin, bài về công tác CCHC; phối hợp với phòng Nội vụ,

phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan liên quan để việc thực hiện tuyên truyền về CCHC bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

9. Căn cứ vào tình hình địa phương, UBND các xã, phường xây dựng và ban hành Kế hoạch CCHC năm 2022 của đơn vị và gửi về UBND thành phố (*qua phòng Nội vụ*) trong tháng 02/2022 để theo dõi, chỉ đạo và báo cáo UBND tỉnh, Sở Nội vụ; bố trí đủ nguồn lực cho thực hiện nhiệm vụ CCHC ở địa phương.

10. Các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường thực hiện nghiêm túc, chủ động chế độ thông tin, báo cáo. Định kỳ hàng quý, 6 tháng (*chậm nhất trước ngày: 25/2, 25/5, 25/8*) và năm (*chậm nhất trước ngày 15/11/2022*) báo cáo UBND thành phố (*qua phòng Nội vụ*) về tình hình, kết quả công tác CCHC của đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước thành phố Vĩnh Yên năm 2022; yêu cầu Trưởng các phòng, ban, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Sở Nội vụ (b/c);
- TT Thành uỷ, HĐND TP (b/c);
- CT, các PCT UBND TP;
- CPVP;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- UBND xã, phường;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Việt Phương